TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 219/2018/DS-PT
Ngày: 07-02-2018
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Uông Văn Tuấn**
2/ Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Từ Thanh Uyên** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:* Ông **Tào Minh Quân –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 654/2017/TLPT - DS ngày 15/11/2017, về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 962/2017/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Nhật N**, sinh năm 1959; (vắng mặt)

Địa chỉ: 563/27 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N có ông **Vũ Thanh H**, sinh năm 1993; (có mặt)

Địa chỉ: 1041/9A đường S, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ khác: 225/21 Đường C, Phường K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 17297 ngày 21/9/2016 tại Văn phòng công chứng Quận Y)

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Nhật T**, sinh năm 1956; (vắng mặt)

Địa chỉ: 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T có ông **Bùi Văn V**, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: Số 34 đường T, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 008714 ngày 03/8/2017 tại Văn phòng công chứng T).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm 1955; (vắng mặt)

Địa chỉ: 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Ông **Huỳnh Nhật H**, sinh năm 1961; (vắng mặt)

Địa chỉ: 13 đường G, Phường A, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1965; (vắng mặt)

3.4 Bà **Huỳnh Bảo B**, sinh năm 1991; (vắng mặt)

3.5 Ông **Huỳnh Phú C**, sinh năm 1992; (vắng mặt)

3.6 Bà **Lý Thị Thanh L**, sinh năm 1959; (vắng mặt)

3.7 Bà **Huỳnh Bảo P**, sinh năm 1986; (vắng mặt)

3.8 Ông **Huỳnh Trí Q**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

3.9 Trẻ **Dương Huỳnh Phúc D**, sinh năm 2015;

Người đại diện theo pháp luật của trẻ An có bà **Huỳnh Bảo P**, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ông **Bùi Văn V**, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: Số 34 đường T, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 007915 ngày 13/7/2017 và Giấy ủy quyền số 006461 ngày 05/6/2017 tại Văn phòng công chứng T)

3. Người kháng cáo: Ông **Huỳnh Nhật N**, sinh năm 1959 – Nguyên đơn.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: **Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

HNỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2016, nguyên đơn ông Huỳnh Nhật N có ông Vũ Thanh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Trương H tạo lập và sở hữu. Bà Trương H (chết năm 1964) và ông Huỳnh Y (chết năm 1933) có 02 người con chung: Ông Huỳnh V (chết năm 1971) và ông Huỳnh K.

Đến năm 2003, ông Huỳnh K đại diện khai trình và được Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 205/2003 ngày 30/01/2003 đối với căn nhà.

Ông Huỳnh K và bà Trương F có 05 người con chung: Bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhựt N, ông Huỳnh Văn H (chết năm 2003, có hàng thừa kế thế vị là 02 con: bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C), ông Huỳnh Nhật N và ông Huỳnh Nhật H.

Ông Huỳnh K chết năm 2006, bà Trương F chết năm 2015. Cha mẹ của ông Huỳnh K và bà Trương F đều chết trước ông Huỳnh K, bà Trương F. Như vậy, người thừa kế của ông Huỳnh K, bà Trương F gồm: Bà Huỳnh Ngọc L; ông

Huỳnh Nhựt N; người thừa kế thế vị ông Huỳnh Văn H là: bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C; ông Huỳnh Nhật N; ông Huỳnh Nhật H.

Nguyên đơn thừa nhận bà Huỳnh Ngọc L có bỏ tiền mai táng cho cha mẹ là 168.750.000 đồng. Nay trước khi chia thừa kế, đề nghị Tòa án xem xét buộc các đồng thừa kế thanh toán lại số tiền trên cho bà Huỳnh Ngọc L. Nguyên đơn xác định trị giá căn nhà hiện nay là 2.000.000.000 đồng. Như vậy, mỗi đồng thừa kế được hưởng: 1/5 trị giá căn nhà sau khi đã trừ số tiền lo đám tang cha mẹ. Nguyên đơn có yêu cầu được sở hữu căn nhà và sẽ thanh toán tiền cho các đồng thừa kế theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Huỳnh Ngọc L thì nguyên đơn có ý kiến như sau:

Về chi phí xây dựng, sửa chữa căn nhà: không đồng ý thanh toán vì việc xây dựng, sửa chữa căn nhà là để phục vụ nhu cầu ở của bà Huỳnh Ngọc L.

Về chi phí bảo quản di sản: không đồng ý thanh toán.

Về chi phí mai táng cha, mẹ: đồng ý thanh toán và các đồng thừa kế sẽ thanh toán lại cho bà Huỳnh Ngọc L số tiền là 168.750.000 đồng.

Tại bản tự khai và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Nhật N có ông Bùi Văn V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thừa nhận lời khai của đại diện nguyên đơn về nguồn gốc tạo lập căn nhà và người thừa kế của ông Huỳnh K và bà Trương F. Bà Huỳnh Ngọc L là người trực tiếp quản lý di sản, bỏ tiền xây dựng, sửa chữa căn nhà và thanh toán chi phí mai táng cha, mẹ. Vì vậy, đề nghị Tòa án trước khi chia di sản thừa kế thì phải buộc các đồng thừa kế thanh toán các khoản theo như yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc L. Ngoài ra, bị đơn thống nhất với kết quả thẩm định giá và giám định của Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đ và bị đơn đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định pháp luật.

Tại Đơn yêu cầu độc lập ngày 20/6/2017 và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Ngọc L có ông Bùi Văn V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà thừa nhận lời khai của nguyên đơn về nguồn gốc tạo lập căn nhà và người thừa kế của ông Huỳnh K và bà Trương F. Bà Huỳnh Ngọc L là người trực tiếp quản lý di sản, bỏ tiền xây dựng, sửa chữa căn nhà và thanh toán chi phí mai táng cha mẹ, số tiền cụ thể như sau: Chi phí bảo quản di sản: 250.000.000 đồng; Chi phí xây dựng, sửa chữa căn nhà: 169.400.000 đồng; Chi phí mai táng cha, mẹ: 168.750.000 đồng. Tổng cộng: 588.150.000 đồng.

Vì vậy, đề nghị Tòa án trước khi chia di sản thừa kế thì phải buộc các đồng thừa kế thanh toán các khoản trên cho bà Huỳnh Ngọc L.

Bà Huỳnh Ngọc L thống nhất với kết quả thẩm định giá và giám định của Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đ. Nay bà Huỳnh Ngọc L đề nghị được quyền sở hữu căn nhà và sẽ thanh toán tiền cho mỗi đồng thừa kế theo quy định pháp luật.

Tại các bản tự khai và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C có ông Bùi Văn V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông bà thống nhất với toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc L.

Tại các bản tự khai và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L, bà Lý Thị Thanh L, bà Huỳnh Bảo P, ông Huỳnh Trí Q, trẻ Dương Huỳnh Phúc D có ông Bùi Văn V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chúng tôi chỉ cư trú tại căn nhà trên, không có đóng góp xây dựng, sửa chữa nên không có yêu cầu gì. Ngoài ra, chúng tôi thừa nhận bà Huỳnh Ngọc L có trực tiếp quản lý di sản, bỏ tiền xây dựng, sửa chữa căn nhà và thanh toán chi phí mai táng cha mẹ như bà Huỳnh Ngọc L đã trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 962/2017/DSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Nhật N:

1.1 Xác định căn nhà số 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 1.663.000.000 đồng là di sản thừa kế do ông Huỳnh K và bà Trương F chết để lại.

1.2 Xác định người thừa kế của ông Huỳnh K và bà Trương F gồm: ông Huỳnh Nhật N, bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H và bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C (bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C là người thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn H).

1.3 Mỗi đồng thừa kế được chia thừa kế theo tỷ lệ như sau:

- Bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người được hưởng 1/5 di sản thừa kế.

- Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người được hưởng 1/10 di sản thừa kế.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Ngọc L:

Trước khi chia di sản thừa kế, cần phải thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc L các khoản sau:

- Chi phí xây dựng, sửa chữa căn nhà: 169.000.000 đồng.
- Chi phí mai táng cha, mẹ: 168.750.000 đồng.
- Chi phí bảo quản di sản: 166.300.000 đồng.

Tổng cộng: 504.050.000 đồng.

3. Di sản thừa kế được chia như sau:

Giao cho bà Huỳnh Ngọc L được trọn quyền sở hữu căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế còn lại:

- Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người là 231.790.000 đồng.

- Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người là 115.895.000 đồng.

Thực hiện thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà Huỳnh Ngọc L chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho các đồng thừa kế thì bà Huỳnh Ngọc L còn chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi bà Huỳnh Ngọc L thanh toán đủ số tiền trên cho các đồng thừa kế, bà Huỳnh Ngọc L được quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy tờ sở hữu đối với căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Ngọc L phải nộp các khoản thuế, lệ phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp bà Huỳnh Ngọc L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền như trên thì các đồng thừa kế được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, bán đấu giá căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá (sau khi trừ các lệ phí phải nộp theo quy định pháp luật và các khoản phải thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc L) sẽ được chia cho các đồng thừa kế theo tỉ lệ như đã phân tích tại bản án.

4. Về chi phí thẩm định giá, giám định tài sản:

- Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C, bà Huỳnh Ngọc L mỗi người phải thanh toán lại cho ông Huỳnh Nhật N số tiền là 3.333.333 đồng.

- Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C, ông Huỳnh Nhật N mỗi người phải thanh toán lại cho bà Huỳnh Ngọc L số tiền là 2.750.000 đồng.

Thực hiện thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Nhật N về việc yêu cầu định giá lại căn nhà và yêu cầu không đồng ý thanh toán chi phí xây dựng, sửa chữa căn nhà, chi phí bảo quản di sản.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Nhật N phải nộp 29.760.750 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0003085 ngày 22/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Ông Huỳnh Nhật N còn nộp tiếp 22.260.750 đồng.

- Bà Huỳnh Ngọc L phải nộp 12.995.750 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.455.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0019039 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Hoàn lại cho bà Huỳnh Ngọc L số tiền chênh lệch là 1.459.250 đồng.

- Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người phải nộp 12.995.750 đồng.

- Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người phải nộp 7.201.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/9/2017, ông Huỳnh Nhật N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Ngày 08/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận B ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ/KNPT-VKS-DS ngày 08/9/2017 đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết vụ án như sau:

Xác định căn nhà số 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 1.663.000.000 đồng là di sản thừa kế do ông Huỳnh K và bà Trương F chết để lại. Xác định người thừa kế của ông Huỳnh K và bà Trương F gồm: ông Huỳnh Nhật N, bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H và bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C (bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C là người thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn H).

Mỗi đồng thừa kế được chia thừa kế theo tỷ lệ như sau: Bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người được hưởng 1/5 di sản thừa kế; Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người được hưởng 1/10 di sản thừa kế.

Trước khi chia di sản thừa kế, cần phải thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc L các khoản sau: Chi phí xây dựng, sửa chữa căn nhà: 169.000.000 đồng; Chi phí mai táng cha, mẹ: 168.750.000 đồng; Chi phí bảo quản di sản: 166.300.000 đồng. Tổng cộng: 504.050.000 đồng.

Di sản thừa kế được chia như sau: Giao cho bà Huỳnh Ngọc L được trọn quyền sở hữu căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế còn lại: Ông Huỳnh Nhật N là 300.000.000 đồng; Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người là 231.790.000 đồng; Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người là 115.895.000 đồng.

Về chi phí thẩm định giá, giám định tài sản: Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C, bà Huỳnh Ngọc L mỗi người phải thanh toán lại cho ông Huỳnh Nhật N số tiền là 3.333.333 đồng; Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C, ông

Huỳnh Nhật N mỗi người phải thanh toán lại cho bà Huỳnh Ngọc L số tiền là 2.750.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát còn trong thời hạn luật định nên hợp pháp Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung:

Việc định giá tài sản là nhà và đất tại địa chỉ 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty TNHH giám định và thẩm định giá Đ là phù hợp quy định pháp luật. Việc bà Huỳnh Ngọc L được thanh toán chi phí quản lý di sản là 166.300.000 đồng, chi phí sửa chữa là 169.400.000 đồng và chia thừa kế như Tòa sơ thẩm nhận định là có cơ sở. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận với nhau về việc chia thừa kế, theo đó nguyên đơn đồng ý nhận 300.000.000 đồng và giao căn nhà trên cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng. Xét thấy việc thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận B là không còn cần thiết, do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận B; Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến thỏa thuận về việc giải quyết vụ án, sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm các đương sự đồng ý tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết vụ án như sau:

[1.1] Xác định căn nhà số 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 1.663.000.000 đồng là di sản thừa kế do ông Huỳnh K và bà Trương F chết để lại.

[1.2] Xác định người thừa kế của ông Huỳnh K và bà Trương F gồm: ông Huỳnh Nhật N, bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H và bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C (bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C là người thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn H).

[1.3] Mỗi đồng thừa kế được chia thừa kế theo tỷ lệ như sau: Bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người

được hưởng 1/5 di sản thừa kế; Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người được hưởng 1/10 di sản thừa kế.

[1.4] Trước khi chia di sản thừa kế, cần phải thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc L các khoản sau: Chi phí xây dựng, sửa chữa căn nhà: 169.000.000 đồng; Chi phí mai táng cha, mẹ: 168.750.000 đồng; Chi phí bảo quản di sản: 166.300.000 đồng. Tổng cộng: 504.050.000 đồng.

[1.5] Di sản thừa kế được chia như sau: Giao cho bà Huỳnh Ngọc L được trọn quyền sở hữu căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế còn lại: Ông Huỳnh Nhật N là 300.000.000 đồng; Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người là 231.790.000 đồng; Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người là 115.895.000 đồng.

[1.6] Về chi phí thẩm định giá, giám định tài sản: Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C, bà Huỳnh Ngọc L mỗi người phải thanh toán lại cho ông Huỳnh Nhật N số tiền là 3.333.333 đồng; Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C, ông Huỳnh Nhật N mỗi người phải thanh toán lại cho bà Huỳnh Ngọc L số tiền là 2.750.000 đồng.

[2] Xét thấy các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chia di sản theo tỷ lệ mà các đồng thừa kế được hưởng tại thời điểm thi hành án là đúng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như phân tích trên. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là không còn cần thiết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm về số tiền nguyên đơn được chia di sản thừa kế nên sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 01/QĐ/KNPT-VKS-DS ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 962/2017/DS-ST ngày 25/8/2017 của Toà án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Xác định căn nhà số 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 1.663.000.000 (Một tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu) đồng là di sản thừa kế do ông Huỳnh K và bà Trương F chết để lại.

2. Xác định người thừa kế của ông Huỳnh K và bà Trương F gồm: ông Huỳnh Nhật N, bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H và bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C (bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C là người thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn H).

3. Mỗi đồng thừa kế được chia thừa kế theo tỷ lệ như sau:

Bà Huỳnh Ngọc L, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người được hưởng 1/5 di sản thừa kế.

Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người được hưởng 1/10 di sản thừa kế.

4. Trước khi chia di sản thừa kế, cần phải thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc L các khoản sau:

- Chi phí xây dựng, sửa chữa căn nhà: 169.000.000 (Một trăm sáu mươi chín triệu) đồng.
- Chi phí mai táng cha, mẹ: 168.750.000 (Một trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.
- Chi phí bảo quản di sản: 166.300.000 (Một trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng: 504.050.000 (Năm trăm lẻ bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Di sản thừa kế được chia như sau:

Giao cho bà Huỳnh Ngọc L được trọn quyền sở hữu căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế còn lại:

- Ông Huỳnh Nhật Nam là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người là 231.790.000 (Hai trăm ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng.

- Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người là 115.895.000 (Một trăm mười lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Thực hiện thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà Huỳnh Ngọc L chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho các đồng thừa kế thì bà Huỳnh Ngọc L còn chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi bà Huỳnh Ngọc L thanh toán đủ số tiền trên cho các đồng thừa kế, bà Huỳnh Ngọc L được quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy tờ sở hữu đối với căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Ngọc L phải nộp các khoản thuế, lệ phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp bà Huỳnh Ngọc L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền như trên thì các đồng thừa kế được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, bán đấu giá căn nhà 563/5 Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá (sau khi trừ các lệ phí phải nộp theo quy định pháp luật và các khoản phải thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc L) sẽ được chia cho các đồng thừa kế theo tỉ lệ như đã phân tích tại bản án.

4. Về chi phí thẩm định giá, giám định tài sản:

- Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C, bà Huỳnh Ngọc L mỗi người phải thanh toán lại cho ông Huỳnh Nhật N số tiền là 3.333.333 (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

- Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H, bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C, ông Huỳnh Nhật N mỗi người phải thanh toán lại cho bà Huỳnh Ngọc L số tiền là 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thực hiện thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Nhật N phải nộp 33.171.250 (Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng số 0003085 ngày 22/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Ông Huỳnh Nhật N còn nộp tiếp 25.671.250 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

- Bà Huỳnh Ngọc L phải nộp 12.995.750 (Mười hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.455.000 (Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng số 0019039 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Hoàn lại cho bà Huỳnh Ngọc L số tiền chênh lệch là 1.459.250 (Một triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

- Ông Huỳnh Nhật N, ông Huỳnh Nhật H mỗi người phải nộp 12.995.750 (Mười hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

- Bà Huỳnh Bảo B, ông Huỳnh Phú C mỗi người phải nộp 7.201.000 (Bảy triệu hai trăm lẻ một nghìn) đồng.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại cho ông Huỳnh Nhật N 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai số AA/2017/0019306 ngày 05/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND Quận B, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu (P/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hằng